

# VNU-HUS MAT3500: Toán rời rạc

## Bài tập Lý thuyết số cơ bản I

Hoàng Anh Đức

Bộ môn Tin học, Đại học KHTN, ĐHQG Hà Nội  
hoanganhduc@hus.edu.vn

**Bài tập 1.** Biểu diễn các số nguyên sau dưới dạng nhị phân

- (a) 231
- (b) 4532
- (c) 97644

**Bài tập 2.** Tính tổng và tích các số nhị phân sau

- (a)  $(10001111)_2$  và  $(11101111)_2$
- (b)  $(11101111)_2$  và  $(10111101)_2$

**Bài tập 3.** Sử dụng thuật toán tính  $b^n \bmod m$  thông qua biểu diễn nhị phân của  $n$  để tính  $7^{644} \bmod 645$ .

**Bài tập 4.** Tính các biểu thức sau

- (a)  $(-133 \bmod 23 + 261 \bmod 23) \bmod 23$
- (b)  $((457 \bmod 23) \cdot (182 \bmod 23)) \bmod 23$
- (c)  $(99^2 \bmod 32)^3 \bmod 15$
- (d)  $(3^4 \bmod 17)^2 \bmod 11$

**Bài tập 5.** Chứng minh rằng nếu  $a \equiv b \pmod{m}$  và  $c \equiv d \pmod{m}$ , trong đó  $a, b, c, d$  và  $m$  là các số nguyên thỏa mãn  $m \geq 2$ , thì  $a - c \equiv b - d \pmod{m}$ .

**Bài tập 6.** Giá trị của hàm Euler  $\phi$  tại số nguyên dương  $n$  được định nghĩa là số các số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng  $n$  và nguyên tố cùng nhau với  $n$ . Ví dụ,  $\phi(6) = 2$  vì trong các số nguyên dương nhỏ hơn hoặc bằng 6, chỉ có 1 và 5 là nguyên tố cùng nhau với 6.

- (a) Tính  $\phi(4)$ ,  $\phi(10)$ , và  $\phi(13)$ .
- (b) Chứng minh rằng  $n$  là số nguyên tố khi và chỉ khi  $\phi(n) = n - 1$

**Bài tập 7.** Chứng minh rằng với mọi số nguyên dương  $n$ , tồn tại một dãy  $n$  hợp số liên tiếp. (**Gợi ý:** Xét dãy số nguyên liên tiếp bắt đầu từ  $(n + 1)! + 2$ .)

**Bài tập 8.** Tìm  $\gcd(92928, 123552)$  and  $\text{lcm}(92928, 123552)$ , và kiểm tra lại rằng  $\gcd(92928, 123552) \cdot \text{lcm}(92928, 123552) = 92928 \cdot 123552$ . (**Gợi ý:** Phân tích 92928 và 123552 thành tích các thừa số nguyên tố.)

**Bài tập 9.** Sử dụng thuật toán Euclid để tìm

- (a)  $\gcd(12, 18)$
- (b)  $\gcd(111, 201)$
- (c)  $\gcd(1001, 1331)$

**Bài tập 10.** Biểu diễn ước chung lớn nhất của các cặp số sau dưới dạng tổ hợp tuyến tính của chúng

- (a) 10, 11
- (b) 21, 44
- (c) 36, 48
- (d) 34, 55
- (e) 117, 213

**Bài tập 11.** Chứng minh rằng tích của ba số nguyên liên tiếp bất kỳ chia hết cho 6

**Bài tập 12.** Chứng minh rằng nếu  $a, b, m$  là các số nguyên với  $m \geq 2$  và  $a \equiv b \pmod{m}$  thì  $\gcd(a, m) = \gcd(b, m)$ . (**Gợi ý:** Chứng minh tập các ước chung của  $a$  và  $m$  bằng với tập các ước chung của  $b$  và  $m$ .)

**Bài tập 13** (\*). Chứng minh rằng nếu  $a$  và  $b$  đều là các số nguyên dương thì

$$(2^a - 1) \bmod (2^b - 1) = 2^{a \bmod b} - 1$$

(**Gợi ý:**  $2^a - 1 = 2^{a-b}(2^b - 1) + 2^{a-b} - 1$ .)